

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày 22 - 8 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Thanh

Ông Trương Đức Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bé Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 31/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 08/8/2024 đối với bị cáo:

Lý Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/7/2003 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm PP, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn V, sinh năm 1977 và con bà Triệu Thị S, sinh năm 1979; vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bé Kim T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người chứng kiến: Dương Văn T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 20/02/2024, Tổ công tác Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện Lý Văn T đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 11B1- 079.96 di chuyển hướng đường đất nhỏ sau nhà nghỉ HH xuống bờ kè sông G có biểu hiện nghi vấn

về tội phạm ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu T dừng xe để kiểm tra, thấy vậy T đã thả từ trên tay trái 01 bao thuốc lá màu vàng xuống nền đất cạnh bánh xe phía trước nên tổ công tác phát hiện và kiểm tra trên nền đất cạnh bánh xe phía trước chiếc xe T đang điều khiển có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu THĂNG LONG, màu vàng, đã bóc mở miệng bao, bên trong có 01 gói được gói bằng túi nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghỉ là heroin). Kiểm tra trên người T, phát hiện, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, kiểm tra chiếc xe máy, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Tổ công tác Công an huyện BL đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cũng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng để điều tra, làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, xác định được như sau: Lý Văn T sinh sống bằng lao động tự do, T thường giao du, quan hệ với các đối tượng nghiện ma túy và bắt đầu sử dụng ma túy từ cuối năm 2023. Sáng ngày 20/02/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T gọi điện thoại cho một người tên là M mà T không rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể để hỏi mua heroin với M. Qua trao đổi, M đồng ý và hẹn buổi chiều cùng ngày tại thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng sẽ bán heroin cho T. Đến khoảng 14 giờ, T điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 11B1- 079.96 đi từ nhà xuống thị trấn PM. Đến nơi, T gọi điện thoại cho M thì M hẹn T đi đến khu vực gần cổng chào thuộc Khu x, thị trấn PM nên T đã điều khiển xe đến gặp M. Đi vượt cổng chào Khu x, thị trấn PM một đoạn, T gặp M trên đường và đưa cho M số tiền 1.400.000 đồng. M cầm tiền rồi nói với T chờ một lúc, rồi M điều khiển xe máy quay về hướng Trung tâm thị trấn PM, huyện BL. T đợi được khoảng 15 phút thì M gọi điện thoại cho T nói rằng M đã để heroin trong bao thuốc lá và hẹn T đi xuống đường đất nhỏ sau nhà nghỉ HH thuộc Khu x, thị trấn PM để lấy. T đã làm theo hướng dẫn của M, T điều khiển xe đi theo đường đất nhỏ sau nhà nghỉ HH, đi một đoạn thì T nhìn thấy bao thuốc lá Thăng Long màu vàng như M đã mô tả nên đã dừng xe để nhặt lấy bao thuốc lá có heroin bên trong. T cầm bao thuốc lá trên tay trái, khi đang di chuyển về nhà thì bị Công an huyện BL phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số heroin.

Ngày 20/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong và cân khối lượng số chất bột màu trắng nghỉ là heroin thu giữ khi bắt quả tang đối với Lý Văn T, kết quả số chất bột màu trắng có khối lượng là 0,66 gam. Sau khi cân, đã tiến hành trích lấy khối lượng 0,04 gam làm mẫu gửi đi để trung cầu giám định.

Bản kết luận giám định số: 171/KL-KTHS ngày 27/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Đối với người đàn ông tên M bán ma túy cho bị cáo T, liên lạc qua điện thoại qua số 0354.634.629, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã xác minh, người đăng ký thuê bao là Hoàng A D, D khai không sử dụng số điện thoại này, D không biết người tên M, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không đủ căn cứ để mở rộng vụ án. Đối với 01 chiếc xe máy biển kiểm soát: 11B1-079.96. Qua điều tra xác định là chiếc xe mà Lý Văn T mượn của Triệu

Văn Đức, T đã sử dụng chiếc xe đi mua heroine thì Đức không biết. Ngày 15/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã trả lại chiếc xe máy này cho Triệu Văn Đức.

Các vật chứng, tài sản đã tạm giữ khác được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKSBL ngày 30/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lý Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Người chứng kiến Dương Văn T là Công an viên xóm PP, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng khai: Vào 15 giờ 20 phút ngày 20/2/2024, khi ông đang ở nhà thì được các đồng chí công an huyện BL thông báo đến khu x, thị trấn PM, huyện BL. Đến nơi, ông được chứng kiến sự việc bị cáo Lý Văn T bị bắt quả tang do có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ông được chứng kiến tổ công tác niêm phong 01 gói được gói bằng túi nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng mà bị cáo Lý Văn T khai nhận là heroin.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T theo Cáo trạng số 36/CT-VKSBL ngày 30/7/2024. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Về hình phạt chính, đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng; Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì thư bên trong có chứa heroin, 01 vỏ bao thuốc lá; Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6. Về án phí: Tại phiên tòa, bị cáo nộp đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Bé Kim T trình bày: Ông T nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố bị cáo T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự, ông đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; khối lượng tàng trữ ma túy ít, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là 01 năm tù. Về hình phạt bổ sung, không đề nghị áp dụng; Về vật chứng, nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; Về án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với người bào chữa: Về tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận vì bị cáo có trình độ học vấn lớp 10/12, tại phiên tòa bị cáo trình bày rõ bị cáo nhận thức được tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Lời sau cùng, bị cáo trình bày bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người chứng kiến vắng mặt, căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; bị cáo giao nộp đơn xin miễn án phí phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 61 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong và niêm phong lại đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 00 phút ngày 20/02/2024, tại Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang bị cáo Lý Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,66 gam heroin với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố đối với bị cáo Lý Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án không có đồng phạm chỉ do một mình bị cáo thực hiện. Bị cáo biết được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn tại địa phương, cần thiết phải xử phạt bị cáo thật nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo được bố mẹ cho ăn học đến lớp 10 thì bị cáo bỏ học, sinh sống bằng nghề tự do, tuy bị cáo chưa có tiền có tiền án tiền sự nhưng bị cáo thường xuyên quan hệ với các đối tượng xấu, sử dụng ma túy và bị lệ thuộc vào ma túy nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử đã xem xét các tình tiết này trong phần nhân thân của bị cáo, ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn lớp 10/12, bị cáo nhận thức được việc mua ma túy về tàng trữ để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên không có cơ sở chấp nhận đề nghị của người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu nên cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn tại cơ sở giam giữ là cần thiết để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, răn đe bị cáo, đồng thời đảm bảo công tác phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương. Tuy nhiên bị cáo T phạm tội lần đầu, tàng trữ ma túy khối lượng không lớn, có tình tiết giảm nhẹ nên chỉ cần xử phạt bị cáo ở đầu khung hình phạt cũng đủ răn đe bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đề nghị mức hình phạt của người bào chữa phù hợp, được chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 của Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, không có cơ sở để tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì thư bên trong có chứa heroin là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

01 vỏ bao thuốc lá bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy là vật chứng không có giá trị nên tịch thu, tiêu huỷ theo điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 bị cáo đã sử dụng liên lạc mua

ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng ngày 30/7/2024.

[11] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên M bán ma túy cho bị cáo T, sử dụng số điện thoại 0354.634.629, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã xác minh, người đăng ký thuê bao là Hoàng A D, D không sử dụng số điện thoại này và không biết người có tên M, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không đủ căn cứ để mở rộng vụ án. Đối với 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 11B1- 079.96, là chiếc xe bị cáo Lý Văn T đã mượn của Triệu Văn Đức, Đức không biết bị cáo T sử dụng chiếc xe đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã trả lại chiếc xe máy này cho Triệu Văn Đức là có cơ sở.

[12] Về nghĩa vụ chịu án phí: Xét đơn xin miễn án phí của bị cáo, bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí cho bị cáo của người bào chữa phù hợp, được chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, xử lý vật chứng đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn T 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 20/02/2024. Không phạt bổ sung bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì thư, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy phát hiện ngày 20/02/2024 tại Khu x, thị trấn PM, BL, Cao Bằng”, mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của Lý Văn T và đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện BL,

tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá, màu vàng, nhãn hiệu THĂNG LONG.

- Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu trắng - xám, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353257072508012.

Xác nhận, các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 47 ngày 30/7/2024.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim